TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2019/KDTM-ST
Ngày: 30/10/2019
V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**

2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông **Đồng Văn Nam**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 47/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2019/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 273/2019/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: **Tổng công ty T TNHH**.

Địa chỉ:, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phạm Anh T** - Phó phụ trách Đội Quản lý thu ghi.

Địa chỉ:, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **H** - chủ hộ kinh doanh H.

Địa chỉ: xã A huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Hộ khẩu thường trú: xã A huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T có mặt tại phiên tòa; ông Hùng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Tổng công ty T TNHH có ông Phạm Anh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 25/7/2016, ông H - Chủ hộ kinh doanh H đã ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty T TNHH có đại diện là Công ty Điện lực Bình Chánh để sử dụng điện tại địa chỉ xã A huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, với mục đích sản suất.

Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng điện thì ông H không thanh toán tiền điện cho công ty. Công ty điện lực Bình Chánh đã nhiều lần thông báo nhắc nhở tiền điện và thực hiện việc tạm ngưng cung cấp điện tại địa chỉ đã sử dụng điện của ông H nhưng ông Hùng vẫn không thanh toán nợ tiền điện. Cụ thể ông H còn nợ số tiền như sau:

Nợ từ ngày 12/11/2017 đến ngày 24/11/2017 với số tiền 18.414.750 đồng

Nợ từ ngày 25/11/2017 đến ngày 24/12/2017 với số tiền 12.277.927 đồng.

Tổng số tiền nợ mà ông H - chủ hộ kinh doanh H còn nợ tiền điện là 30.692.677 đồng (ba mươi triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng).

Ngày 21/5/2018, ông H đã thanh toán cho Công ty điện lực với số tiền 12.277.927 đồng (mười hai triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng).

Nay ông T đại diện cho Tổng công ty T TNHH yêu cầu ông H- chủ hộ kinh doanh H phải thanh toán tiền điện còn nợ với số tiền là 18.414.750 đồng (mười tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông H - chủ hộ kinh doanh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không thể ghi nhận ý kiến của ông Hùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty T TNHH đối với bị đơn ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Tổng Công ty T TNHH khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông H- chủ hộ kinh doanh H thanh toán tiền mua điện để phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm nhựa. Ông Hùng có nơi cư trú tại Bình Chánh nên đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh được quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời ông H đến Tòa án để giải quyết vụ án tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Tổng Công ty T TNHH và bị đơn ông H nhưng ông Hùng không đến Tòa án để giải quyết. Vì vậy, ông H tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Do đó, ông H phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ Hợp đồng mua bán điện số 16/002606 ngày 25/7/2016 thể hiện tổng Công ty T TNHH bán điện cho hộ kinh doanh H với thời hạn 02 năm đến ngày 01/4/2018 hết hạn, nhằm mục đích sản xuất sản phẩm nhựa; với giá điện cụ thể như sau: (Chưa có thuế VAT).

- Giờ bình thường là: 1.453đồng/kWh.
- Giờ cao điểm là: 2.637 đồng/kWh.
- Giờ thấp điểm là: 934 đồng/kWh.

Địa điểm sử dụng điện tại F1/37A ấp 6A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Trong quá trình sử dụng điện thì ông Hùng đã không thực hiện việc thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng quy định đã ghi trong hợp đồng mua bán điện.

Công ty điện lực Bình Chánh đã nhiều lần gửi thông báo, nhắc nợ tiền điện và thực hiện việc tạm ngưng cung cấp điện nhưng ông Hùng vẫn không thanh toán tiền. Cụ thể:

Ngày 12/11/2017 đến ngày 24/11/2017, ông Hùng còn nợ 18.414.750 đồng (mười tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Ngày 25/11/2017 đến ngày 24/12/2017, ông Hùng còn nợ 12.277.927 đồng (mười hai triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng).

Tổng số tiền nợ là 30.692.677 đồng (ba mươi triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng). Ngày 21/5/2018, ông H đã thanh toán cho Công ty điện lực với số tiền 12.277.927 đồng (mười hai triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng). Như vậy, ông H còn nợ tiền điện là 18.414.750 đồng (mười tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

[4] Căn cứ phần trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Hùng còn nợ tiền điện với số tiền mua điện là 18.414.750 đồng (mười tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo Hợp đồng mua bán điện số 16/002606 ngày 25/7/2016. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Khoản 4 Điều 1 Hợp đồng kinh tế số 16/002606 ngày 25/7/2016 và Khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại năm 2005.

[5] Căn cứ Khoản 5 Điều 297 Luật Thương mại năm 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông H phải có trách nhiệm thanh toán tiền điện còn nợ là 18.414.750 đồng (mười tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng) là phù hợp.

[6] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông H phải có trách nhiệm thanh toán tiền điện còn nợ là 18.414.750 đồng (mười tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Để đảm bảo quyền lợi cho Tổng công ty T TNHH nếu ông H chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo án tuyên thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Cụ thể ông H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Hoàn lại cho Tổng công ty T TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006491 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, 35, 39, 91, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 24, 50, 297, 306 Luật thương mại năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng công ty T TNHH.

Buộc ông H - chủ hộ kinh doanh H có trách nhiệm trả cho Tổng công ty T TNHH số tiền 18.414.750 đồng (mười tám triệu bốn trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng), trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi Tổng công ty T TNHH có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H - chủ hộ kinh doanh H chậm trả tiền theo án tuyên thì ông H - chủ hộ kinh doanh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: ông H - chủ hộ kinh doanh H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Hoàn lại cho Tổng công ty T TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006491 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Kim Định